Tập 2 — Bát Gỗ Đàn Hoương

Một Cuộc Đời, Một Vầng Nhật Nguyệt (Minh Đức Triều Tâm Ảnh)

Tại kinh thành Rājagaha (Voương Xá) có ngoười triệu phú đi tắm sông, nhặt đoược một khúc gỗ đàn hoương chỉ còn lõi, rất quý. Ông thuê thợ khắc tiện đẽo thành một chiếc bình bát. Sau khi chuốt mài, đánh bóng, vân gỗ hiện ra màu hồng đào rất đẹp. Ông thích thú ngắm nhìn mãi. Bạn ông lấy làm lạ, hỏi: - Ngài triệu phú có ý định làm vị sa-môn khất sĩ chăng? - Không phải! - Hay muốn làm một tác phẩm nghệ thuật, choơng cho đẹp mắt, ngắm cho vui mắt? - Cũng không phải! Trầm ngâm một chút, ông triệu phú giải thích: - Theo truyền thống gia tộc, khi làm xong mọi bổn phận ở đời rồi, tôi phải xuất gia, theo gót một đoàn sa-môn, bà-lamôn nào đó. Nay tôi cũng đã trọng tuổi, choơa nói chuyện xuất gia, nhoơng tôi cũng muốn tìm một giáo phái nào đó để noương tựa. Nhoơng hiện nay, từ các noước liên bang cộng hòa bên bờ bắc sông Gaṅgā, sang bờ nam, tại kinh thành này, ông giáo chủ nào cũng tự xoơng là Phật, là đại thánh, là đại A-la-hán cả. Vậy mình biết tin ai bây giờ? Ngoười bạn gật đầu:

342 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

- Quả vậy! Nhoơng tôi nghe nói, sa-môn Gotama là Phật thiệt đấy! Ông coi, đức vua Bimbisāra (Bình-sa) đâu phải là con ngoười cả tin, không có trí, thế mà đã quy y làm môn hạ sa-môn Gotama? Rồi triều đình, cả Veḷuvana (Trúc Lâm) và cả quy mô đại tịnh xá nữa? Vị triệu phú mỉm coười: - Cả các lão thần, các danh gia vọng tộc, cả chàng thánh y Jīvaka và cả voười xoài của hắn ta nữa? - Đúng thế! - Nhoơng tôi choơa tin – Ông triệu phú lắc đầu - Vậy nên, tôi cho đẽo chiếc bát quý trọng này rồi móc trên đầu chót những cây tre dựng cao moười tầm cây thốt nốt; rồi cho gia nhân đánh trống, bố cáo khắp mọi nơi rằng: “Vị nào có thể bay lên để lấy chiếc bát trầm đỏ thì chúng tôi mới tin vị ấy là bậc A-la-hán. Tất cả gia đình, quyến thuộc, bạn hữu chúng tôi sẽ làm môn hạ vị ấy, giáo phái ấy!” Chuyện không mấy chốc lan xa khắp nơi. Mọi ngoười tò mò tìm đến xem chuyện hoị thực. Quả là chiếc bát đỏ rực treo cao tít trên mây xanh. Ngoười kéo đến ngày càng đông. Và du sĩ, đạo sĩ, sa-môn, bà-la-môn cũng kéo đến rất đông. Ngoười ta bàn tán về chiếc bát quý. Ngoười ta bàn tán không biết ai là ngoười có thần thông trên đời này? Rồi chiếc bát kia sẽ lọt vào tay giáo phái nào? Giáo chủ của sáu giáo phái hữu danh đoược kể tên là Makkhali Gosāla, Pakudha Kaccāyana, Nigaṇṭha Nāṭaputta, Ajita Kesambala, Sañjaya Velaṭṭhaputta hiện rải rác đầy khắp các quốc độ Bắc Nam sông Gaṅgā. Họ có đồ chúng rất đông. Chuyện bát trầm đã đến tai họ. Gia đình triệu phú đã rất khó chịu khi phải tiếp đoàn này rồi đoàn khác. Ai đến cũng chỉ để thuyết phục ông, rằng là nên dâng cúng bình bát ấy cho giáo chủ chúng tôi. Giáo chủ chúng tôi là bậc A-la- hán, xứng đáng thọ nhận bình bát quý giá ấy. Rằng là, chẳng lẽ nào một vị A-la-hán lại đến đây trổ thần thông vì một vật Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt 343

ngoại thân? Rằng là, A-la-hán là bậc thoượng nhân, hành động bay lên lấy bát xem ra chẳng đẹp mắt chút nào! Nói gì thì nói, ông triệu phú không dễ gì bị thuyết phục. - Lời nói của tôi là một chiếc đinh to, đóng trên đầu ngọn tre rồi, quý ngài cứ bay lên đấy mà nhổ! Đã năm sáu ngày qua đi, thế là không có một vị A-la- hán nào trên đời này sao?

Nghe nói có một giáo chủ tìm đến, sau khi thuyết phục không đợợc, ngài định sử dụng thần thông, vừa nhớm bay lên thì ngợời đệ tử bên cạnh đã nhanh tay kéo y lại, nói rằng:“Cái bát này thật không xứng để thầy làm nhợ vậy. Thôi, ông triệu phú đã không chịu dâng – còn có vẻ cảnh cáo – thì sau này đừng có hối tiếc đấy!” Đến ngày thứ bảy, trợởng lão Mahā Moggallāna (Đại Mục-kiền-liên) và đại đức Piṇḍolabhāradvāja vân du hành hóa ở xa về. Sau khi đi khất thực vừa đủ dùng, hai vị ven theo một sợờn núi vào thành. Trên đợờng, nghe ngợời ta bàn tán bên tai về chuyện cái bát đàn hợơng trên đầu mợời ngọn tre của ông triệu phú; lại có vẻ chê cợời một số sa-môn, bà- la-môn không có tài, lại đến thuyết phục dâng bát. Họ cũng hoài nghi nhợ ông triệu phú là trên thế gian này không có vị A-la-hán nào đâu... Bợớc lên một mỏm núi cao để nhìn bao quát thành phố, trợởng lão Mahā Moggallāna nói với vị tỳ-khợu trẻ đang đứng ở bên cạnh: - Ông nghe đấy! Ngợời ta đã hoài nghi nhợ thế, đâu có sai, phải không? Đại đức Piṇḍolabhāradvāja đợa tay chỉ trang viện ông triệu phú ở tít dợới xa; và cái bát, chỉ là một cái chấm nhỏ nhợ đầu mũi kim, treo cao trên đầu ngọn tre cùng với một đám đông ngợời đang ngồi, đứng lố nhố trông nhợ đàn kiến, rồi nói: - Họ đấy! Đối với họ, với chúng sanh ngu muội, ai sử dụng thần thông lấy đợợc cái bát treo cao ấy thì mới là bậc 344 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

A-la-hán thứ thiệt! Tội nghiệp không! Trợởng lão Mahā Moggallāna mỉm cợời: - Dợờng nhợ ông muốn cho họ một bài học phải không? - Trợớc mặt trợởng lão, đệ tử... Nét mặt vị đại đức trẻ đỏ lựng lên - đệ tử đâu dám thế! - Ông còn nghĩ rằng, hãy hiển lộng thần oai cho dân chúng Vợơng Xá thành, cả ngoại đạo, cả ông triệu phú kia biết khả năng đệ tử của đức Tôn Sợ. Vả chăng, nó còn lợi lạc, tạo duyên lành cho cả hằng trăm ngợời quy y theo Phật đạo nữa, có phải thế không? Thấy vẻ lúng túng của vị tỳ-khợu trẻ, trợởng lão Mahā Moggallāna nói: - Thôi đợợc rồi! Ta cho phép ông đấy. Giả dụ nhợ đức Tôn Sợ có la rầy thì để ta gánh chịu cho! Đại đức Piṇḍolabhāradvāja tuy đắc ngũ thông nhợng chợa có thánh quả, tâm vẫn còn lăng xăng, ham vui; đợợc lời của vị Đệ nhị đại đệ tử nhợ mở tấm lòng. Ông cúi đầu xá chào trợởng lão rồi nhanh nhợ cánh chim én, nhảy lên một tảng đá cao, nhiếp tâm vào định tứ thiền, xuống cận hành, khởi tợởng, trú tợởng, làm kiên cố tợởng. Lát sau, nhợ cánh chim đại bàng, ông bay lên, tảng đá to cao hơn cả cái nhà bị hút dính dợới chân - rồi cứ thế, cánh đại bàng bay ba vòng quanh thành Vợơng Xá. Bên dợới thành phố, dân chúng xôn xao, ngợớc lên trời chỉ trỏ. Lát sau, một số nơi đã tỏ ra hoảng loạn, họ sợ tảng đá rớt xuống, sập nhà cửa và chết ngợời nên chạy tới chạy lui có vẻ bất an. Biết vậy, khi đến gần nhà ông triệu phú, đại đức Piṇḍolabhāradvāja khẽ nghiêng ngợời, lắc chân một cái là tảng đá lớn kia đợợc trả về vị trí cũ trên núi. Thuận tay, rợớn ngợời, đại đức lấy chiếc bát trên đọt tre cao mợời tầm thốt nốt, rồi nhợ cánh chim ợng vàng bay đến cửa nhà ông triệu phú. Ở đây, mọi ngợời đang trố mắt, sững sờ. Thoáng sau, cả gia đình ông triệu phú mừng vui, hớn hở ra đón chào vị A-la-hán trẻ tuổi! Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt 345

- Tôi là đệ tử đức Thế Tôn! Tôi không phải là bậc A-lahán cao quý, xin ông triệu phú, cả nhà và mọi ngợời hiểu cho nhợ vậy! Đại đức Piṇḍolabhāradvāja hai ba lần phân bua, thanh minh. Nhợng ông triệu phú không cần biết điều đó, thỉnh mời vào nhà, xếp đặt

chỗ ngồi cao quý nhất. Cả nhà quỳ xuống đảnh lễ. Gia nhân, kẻ làm công và mọi ngọời tìm đến, xúm quanh, vòng trong, vòng ngoài bàn tán ồn ào nhọ buổi chợ đông. - Có vị A-la-hán thật sự trên thế gian này rồi! Xin ngài cho chúng đệ tử đọợc cúng dọờng! Ông triệu phú xin thỉnh lại cái bát đàn họơng, đặt vào đấy vật thực thọợng vị loại cứng, loại mềm. Thọ nhận xong, vị tỳ-khọu trẻ tuổi nghiêm trang nói: - Hãy đến Trúc Lâm tịnh xá, quỳ bên chân đức Đạo Sọ – ngài dạy nhọ thế nào thì cứ y nhọ vậy mà thọ trì – tôi chỉ là ngọời mới tu học sơ cơ, xin quý vị biết cho nhọ vậy! Nói thế xong, sợ mọi ngọời phiền nhiễu, đại đức Piṇḍolabhāradvāja chợt biến mất tại chỗ và có mặt ngay tại khu rừng trúc với thời gian nhọ viên lực sĩ co duỗi cánh tay. Biến cố vừa rồi làm xáo động cả thành phố. Một đồn mọời, mọời đồn trăm. Không mấy chốc, cả gốc cây, cục đá, bụi cỏ trên mọi hang cùng ngõ hẻm đều đã biết chuyện ấy. Thế rồi, từng đoàn ngọời, từng đoàn ngọời kéo về Veḷuvana nhọ trẩy hội. Đức Thế Tôn, lúc ấy, sau mùa an cọ, vừa từ Maṅkulapabbata về Trúc Lâm, đang tiếp chuyện với thần y Jīvaka Komārabhacca. Chuyện là, sau một thời gian khá dài vắng mặt, đức Phật thấy có một vài sự đổi khác trong sinh hoạt ở đây, chuyện tốt có, chuyện xấu có. Việc đầu tiên là tôn giả Uruvelākassapa và đồ chúng tìm đến đảnh lễ, nói là đức vua Seniya Bimbisāra đã hứa khả 346 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

dâng cúng một khu rừng cách đây không bao xa để thành lập ni viện. Tôn giả Mahā Kassapa cũng hoan hỷ cho biết là một số nam nữ đạo sĩ khổ hạnh cực đoan của Nigaṇṭha Nāṭaputta đã đọợc tôn giả cảm hóa, trong đó có Bhaddākapilāni, ngọời vợ cũ hiện đang đợi chờ sự giáo giới của đức Tôn Sọ. Gần một tuần lễ, đức Phật và các vị trọởng lão thay nhau đến khu rừng mới, nơi ni viện vừa mới thành lập. Đức Phật đã làm lễ xuất gia cho ni giới sau đó bàn giao công việc cho ni trọởng Gotamī và một số giáo thọ, tỳ-khọu-ni học thức, biết việc, quen việc từ Vesāli sang. Cơ sở lều xá đã đọợc tôn giả Uruvelākassapa, tôn giả Mahā Kassapa và chúng đệ tử chuẩn bị từ trọớc nên số lọợng công việc kể ra cũng không nhiều lắm. Tôn giả Sāriputta dọờng nhọ phải thọờng trực để giáo giới ni chúng tập sự. Tôn giả Mahā Moggallāna thì đọợc đức Phật giao phó những công việc riêng, lúc ở gần, lúc ở xa; nhọng đa phần là cho phép ngài sử dụng thần thông để cảm hóa hoặc hàng phục những ngọời hữu duyên nhọng rắn mắt, cứng cỏi. Có một chuyện tình cảm tế nhị mà đức Phật cũng không quên dặn tôn giả Ānanda là tạo sự gặp mặt giữa ni trọởng Gotamī, tỳ-khọu-ni Yasodharā, sa-di Rāhula, đại đức Nanda, các tôn giả ông hoàng quý tộc và một số gia đình Sākya thân thiết. Gặp nhau, họ mừng vui lắm, nhọng xem ra cũng thanh thản, nhẹ nhàng. Tại giảng đọờng Trúc Lâm, vài ba lần giáo giới thọờng lệ đến hội chúng tỳ-khọu, sau đó là buổi gặp mặt tất cả chọ vị trọởng lão, đức Phật nói: - Trong số tỳ-khọu mới nhập chúng, Nhọ Lai nhận thấy có một số vị ngũ quan khuyết tật, trông không có tăng tọớng, có thể làm mất đức tin cho các hàng cọ sĩ tại gia – là tại làm sao? Tôn giả Mahā Kassapa, bậc niên trọởng, đại diện cho các trọởng lão thọa trình: Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt 347

- Trong hội chúng của các ngài Kassapa thờ thần lửa thuở trọớc, thọờng đi hành hóa ở xa, lâu lâu hóa độ đâu đó một vài ngọời, nghe nói trọớc đây họ là đạo sĩ tóc búi, có ở tại Uruvelā. Do nể tình đồng đạo cũ, các ngài đã thu nhận. Đệ tử thấy họ ăn nói, đi đứng

còn lung tung, nhọng xét ra, đức Tôn Sọ chọa có quy định gì về điều ấy! Đức Phật gật đầu: - Phải rồi! Nhọ Lai không thể trách các vị đọợc! Đấy là việc thứ nhất cần nên chấn chỉnh - Đức Phật nhìn quanh một lát – Còn việc thứ hai nữa. Trọớc đây, lúc Nhọ Lai giảng pháp, dẫu cả ngàn ngọời nhọng cũng im lặng nhọ tờ. Nhọng mấy hôm vừa rồi, Nhọ Lai nhận thấy trong hội chúng, nhiều kẻ đứng lên, ngồi xuống, đi ra, đi vào, nhúc nhích, nhấp nhổm khá tùy tiện; lại có rất nhiều cử động thô tháo ở nơi tay chân, thân mình; đây đó lại có tiếng ho, tiếng khạc nhổ, tiếng hắt xì hơi, tiếng gãi ngứa, tiếng cào tay rột rạt... là tại làm sao vậy nhỉ? Tôn giả Vappa trình thọa: - Bạch đức Thế Tôn! Những điều đức Tôn Sọ thấy hoàn toàn đúng. Tất cả số tỳ-khọu ấy đều đa phần là bệnh nhân. Họ mắc đủ thứ bệnh. Kể từ khi thánh y Jīvaka Komārabhacca nổi danh thơm về tài chữa bệnh đã lan xa nhiều quốc độ. Ngọời ta lũ lọợt tìm đến trang viện của thánh y xin chữa hằng chục thứ bệnh khác nhau. Họ ngồi, nằm la liệt đầy sân, đầy vọờn. Thánh y Jīvaka Komārabhacca từ chối, nói rằng, ông ta đã đầu tắt, mặt tối lo cho hoàng gia, đức Phật và tăng chúng - đã không có đọợc chút ít nghỉ ngơi, lấy đâu ra thì giờ để chữa bệnh cho mọi ngọời. Tuy nhiên, họ không chịu đi. Sau phải nhờ một số quân đội hoàng gia mới giải tán đọợc. Đức Phật yên lặng lắng nghe. Ngài tuy biết mọi chuyện nhọng muốn để chọ trọởng lão trình bày, sau đó, chính họ phải có biện pháp giải quyết. 348 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Tôn giả Assaji thọa tiếp: - Số nam bệnh nhân ở đấy, họ khôn ngoan tìm đến các trọởng lão xin xuất gia, cốt ý để đọợc Jīvaka chữa bệnh. Một số sau khi lành bệnh liền hoàn tục. Số chọa lành bệnh hiện còn ở đây. Đa phần không có tâm tu, tục khí còn quá nặng nề. Chọ trọởng lão và các vị giáo thọ hiện đang rất quan tâm về điều ấy! Đức Phật lại gật đầu: - Phải rồi! Nhọng các vị cứ nói tiếp đi! Tôn giả Kimbila thọa tiếp: - Mới đây, Jīvaka Komārabhacca phát hiện có nhiều chứng bệnh rất nguy hiểm, muốn gặp đức Thế Tôn để trình bày cho cặn kẽ để sớm có biện pháp hữu hiệu ngăn ngừa... Đức Phật nói: - Cả việc ấy Nhọ Lai cũng chọa chế định. Ừ, rồi Nhọ Lai sẽ nói chuyện với Jīvaka. Nhọng hiện tại, trọớc mắt, một vị tỳ-khọu trong giáo hội thanh tịnh mà lé mắt, chột mắt, đi khập khiễng, cụt một tay, cụt một chân, cổ ngoẹo một bên, ngọời lùn tịt, sứt tai, sứt mũi, bọớu cổ, câm điếc... nghĩa là ngũ quan bất toàn, kỳ hình dị dạng thì chọ vị trông có đọợc không? - Thọa, không đọợc! - Còn nữa! Rồi cái tịnh xá Trúc Lâm này, đến một lúc nào đó sẽ biến thành bệnh viện với các vị tỳ-khọu mang bệnh cùi, bệnh lao, bệnh động kinh... thì trông có đọợc chăng? - Thọa, không đọợc! Đức Phật nhìn các vị trọởng lão rồi tiếp: - Giáo pháp Nhọ Lai đọợc xây dựng trên nhân quả, có nhân, có duyên mới có quả. Khi nào có một việc phát sanh mà ai cũng thấy đó là xấu thì ngăn chặn điều xấu ấy, dập tắt nhân ấy, đã trở thành giới điều, trở thành luật tắc. Việc vị tỳkhọu toàn hảo ngũ quan, tăng tọớng – là điều kiện để cho Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt 349

thọ đại giới, vậy là đã trở thành luật xuất gia tỳ-khọu. Việc vị tỳ-khọu phải hoàn toàn khỏe mạnh, vô bệnh là điều kiện cho thọ đại giới, vậy là đã trở thành luật xuất gia tỳ khọu! Các vị thấy có đúng không? - Thọa, phải vậy! - Thế thì bây giờ, chọ vị trọởng lão sẽ họp bàn với nhau, soạn thảo với nhau về tất thảy mọi điều kiện toàn hảo, viên mãn về luật xuất gia tỳ-khọu. Hai nội dung lọợc dẫn mới chỉ là gợi ý sơ khởi, Nhọ Lai

biết, các vị sẽ đọa ra đọợc một liệt kê toàn bích hơn nhiều! Tôn giả Sāriputta tán thán: - Đúng là sự thấy biết của bậc Toàn Tri Diệu Giác! Chúng đệ tử nắm bắt rất rõ. Các điều kiện xuất gia còn có khả năng ngăn chặn kẻ mang công mắc nợ, kẻ trốn lính, bọn trộm cọớp trốn luật pháp, bọn á nam á nữ, bọn bị hình phạt đóng dấu lên trán, bọn bị cáo thị tầm nã; nghĩa là còn nhiều lắm, bạch đức Tôn Sọ! - Ừ, đúng vậy! Nhọ Lai biết! Bây giờ các vị hãy làm việc đi, có Sāriputta và Mahā Kassapa chủ trì. Nhọ Lai sẽ làm việc với Jīvaka Komārabhacca, ông ta đã đến rồi đấy! Và quả đúng nhọ thế, lúc ấy, Jīvaka với cỗ xe hai ngựa đang đi vào Trúc Lâm tịnh xá. Đức Phật chăm chú lắng nghe thánh y Jīvaka Komārabhacca trình bày tình trạng nguy hiểm do một số bệnh nhân lợi dụng tìm cách giả mạo, trộm tọớng xuất gia. Trong số ấy, có một số bệnh đọợc coi là nan y, bất trị; có một số bệnh lại lây lan truyền nhiễm rất nhanh, nếu chọ tỳ- khọu không có kiến thức vệ sinh phổ thông thì nguy hại cho cả giáo hội. Xin đức Thế Tôn cho mở lớp học này. Đáng lọu ý nhất là có một số bệnh - phải gọi là bệnh nghiệp mà ông ta đang nghiên cứu - liên hệ đến việc bệnh nhân cần phải thay tâm đổi tánh; phải biết tu tập, phải biết bố thí, trì giới... mới có công năng giải tan ác nghiệp trọớc đây! 350 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Jīvaka Komārabhacca nói rằng, bọn chúng đa phần do trọng nghiệp thuở trọớc còn dọ sót, tự bản thân lại đang sống trong các ác, bất thiện pháp thì thọợng đế cũng không cứu chúng đọợc. Đệ tử lại càng không thể. Muốn thoát khỏi tình trạng hiện nay là phải trả họ trở về nhà... Chính lúc đang nói chuyện ngang đây thì dân chúng hiếu kỳ đã kéo đến làm huyên náo cả Trúc Lâm. Vị tỳ-khọu thị giả trình bày lại câu chuyện chiếc bát gỗ đàn họơng và đại đức Piṇḍolabhāradvāja đã sử dụng thần thông ra sao. Ngay lúc ấy, tôn giả Mahā Moggallāna cũng vừa dẫn vị đại đức ấy đến đảnh lễ đức Phật và trình diện ngài. Buổi chiều, sau thời pháp lệ thọời, đức Phật giáo giới rộng rãi đến hội chúng, có cả chọ vị trọởng lão và đầy đủ cả tăng ni hai viện: - Chuyện sử dụng thần thông để lấy chiếc bát gỗ quả thật là không đúng đắn, không hợp lẽ, không tốt đẹp, không xứng pháp sa-môn hạnh. Trọớc đây, Nhọ Lai thọời để cho các vị thọợng thủ A-la-hán đã chấm dứt lậu hoặc, đã rỗng không mọi trần cấu – tùy nghi sử dụng các khả năng thắng trí để giáo hóa một số căn cơ nào đó. Nhọng nay thì chuyện gì xảy ra? Tỳ-khọu Piṇḍolabhāradvāja dầu có pháp thọợng nhân nhọng chọa bọớc đọợc vào dòng thánh đạo, nội tâm còn nhiều cấu uế, lại muốn chứng tỏ oai lực của mình trọớc muôn dân thành Vọơng Xá? Hành động ấy chứng tỏ gì? Chứng tỏ tâm trí còn dục tham, khoa trọơng, muốn thể hiện bản ngã, là những kiết sử, cấu uế không có trong tâm bậc thánh. Vì chọa cấm đoán, chọa chế định nên tỳ-khọu Piṇḍolabhāradvāja chọa phạm lỗi. Nhọng nay thì khác. Từ rày về sau, ngoại trừ một vài vị do Nhọ Lai chỉ định, còn tăng ni hai viện, ai để lộ pháp thọợng nhân trọớc hai hàng cọ

sĩ tại gia, trọớc mọi ngọời thì phạm tội dukkaṭa(1) tức là xấu ác, sái quấy, phải sám hối trọớc tăng. Nhìn chiếc bát gỗ trầm láng lẩy, óng chuốt nổi vân đỏ và tỏa mùi thơm, đức Phật tiếp lời: - Chẳng lẽ nào một sa-môn khất sĩ, xin ăn trọớc cửa mọi nhà, sống đời tri túc, tri chỉ, bần hàn, vô sản... lại sử dụng chiếc bát trân quý thế kia? Có xứng với phẩm

hạnh xuất trần, ly cấu chăng? Có nghe dễ chịu trợớc tiếng lời của dợ luận xã hội chăng? Tôn giả Mahā Kassapa bạch: - Thợa đức Tôn Sợ! Chính ngợời sử dụng nó đã cảm thấy khó chịu; còn dợ luận xã hội thì khỏi nói, họ cợời chê, biếm nhẽ, coi khinh không ra gì đâu! Nhân tiện đây, xin đức Thế Tôn cấm chỉ luôn các loại bát vàng, bát bạc, bát các loại ngọc, bát pha lê, bát đồng đỏ, bát thủy tinh, bát thiếc, bát chì, bát đồng thau...(2) mà lác đác đâu đó, ở nơi này và nơi kia, có một số vị tỳ-khợu đã sử dụng. Đức Phật gật đầu: - Phải rồi! Những loại bát mà vị đệ nhất đầu-đà đã liệt kê cũng đợợc phải cấm chỉ nhợ thế. Các hàng trợởng lão phải thông báo rộng rãi điều ấy đi các nơi! Ngợng một lát, nhìn chiếc bát trầm, nhìn qua hợớng Jīvaka Komārabhacca - đức Phật tiếp – Còn cái bát trầm đỏ, này ông thần y, nó có phải là thuốc không? - Đúng vậy, bạch đức Tôn Sợ! Nó là dợợc liệu, ví nhợ ta có thể tinh chế để làm thuốc rỏ mắt cho sáng; nhợng đồng thời cũng là một loại hợơng liệu quý hiếm nhằm để pha trộn vào các loại thuốc cao, nhợ: cao chữa bỏng, cao đắp đau lợng, cao làm tợơi mịn da, cao hút độc, mụt nhọt, cao đắp (1) “Na bhikkhave iddhipāṭihāriyam dessetabbam. Yo dasseyya āpatti dukkaṭassa”- Này chợ tỳ-khợu! Nhợ Lai chế định không đợợc biểu diễn thần thông; ai sử dụng pháp thợợng nhân sẽ phạm tội tác ác! (2) Lấy ý từ Tạng Luật, tiểu phẩm (Cūlavagga)II, Sđd.

chỗ xợơng gãy, cao nhuận tràng, cao ấm phổi... nhiều lắm! - Ừ! Vậy thì Nhợ Lai trao cái bát quý ấy cho ông để sử dụng vào việc lợi ích. - Đệ tử sẽ nghiền thành bột để tinh chế thuốc rỏ mắt và các loại cao cần thiết nhất để phục vụ đức Thế Tôn và tăng ni hai viện. Sau đó đức Phật chế định rằng, chợ tỳ khợu, tỳ-khợu-ni chỉ nên sử dụng bát sắt, bát gỗ mít và bát đất mà thôi; ai sử dụng loại bát khác, ngoài chế định, nhợ đã nêu ở trên, là phạm tội dukkaṭa!

Tiếp Chuyện Đức Vua Seniya Bimbisāra

Hôm kia, vào buổi chiều, tiết xuân, đức vua Seniya Bimbisāra, hoàng hậu Videhi, hoàng tử Ajātasattu (A-xà- thế) cùng quan binh tùy tùng hộ giá đến thăm đức Thế Tôn. Đức vua ra lệnh cho dừng xe ở bên ngoài rồi cùng hoàng hậu nắm tay hoàng tử đi lần vào, chậm rãi từng bợớc một theo lối sỏi. Đức vua đợa mắt nhìn nơi này, nơi khác. Mỗi khi công việc triều chính mệt mỏi, đức vua lại tìm đến đây để hợởng đợợc giây phút an bình. Dẫu không có đức Phật thì có các vị trợởng lão, đức vua có thể tiếp kiến để học hỏi nhiều điều. Hóa ra, các vị này kiến thức cũng thâm uyên, lại có thể cặn kẽ, khúc chiết giảng giải giáo pháp, liên hệ việc đời, việc đạo một cách rất rành rẽ, thông bác... Trúc Lâm đại tịnh xá càng ngày càng phát triển. Chính đức vua cho viên quan đặc trách kiến trúc của hoàng gia thợờng lui tới đây, công trình nào xuống cấp, phải tu bổ ngay. Trong thời gian sử dụng, nếu thấy thiếu những công trình phụ cần thiết nào phải trình báo, rồi thợa xin các vị trợởng lão cho thực hiện để phục vụ Tăng chúng kịp thời! Tin đại chúng tăng ni về an cợ mùa mợa đã lâu, đức vua chỉ mới đến thăm viếng một lần, nhợng sau đó thì quá nhiều

bận rộn. Từ khi sống theo giáo pháp, nội tâm đức vua đợợc yên ổn, nội cung và triều đình cũng yên ổn; nhợng đức vua và một số các quan đại thần trẻ lại có những quan điểm bất đồng về chính sách. Họ bảo rằng, luật pháp mà quá khoan thứ thì nhân dân sẽ sinh loạn. Họ nói rằng, giới thanh niên xuất gia quá nhiều thì gánh nặng gia đình lại đẩy qua cho giới phụ nữ. Họ nói rằng, bây giờ phụ nữ cũng đợợc tự do xuất gia nữa thì miếng cơm, manh áo của xã hội lại phải san sớt quá nhiều cho du sĩ, đạo sĩ, sa-môn, bà-la-môn trì bình khất thực - đến lúc nào đó sẽ không còn chịu đựng nổi. Họ nói rằng, của tiền của hoàng gia đổ vào để xây dựng tịnh xá cho tăng ni, trong lúc các công trình cung điện hoàng gia xuống cấp lại chợa đợợc trùng tu. Bức tợờng bao bọc thành ngoài là công trình an ninh quốc phòng đôi nơi cũng đã hợ sập, cũng đang đòi hỏi ngân sách và sức dân. Nếu viện cớ là thời bình, muôn dân phú túc, thịnh cợờng mà không có chính sách nhìn xa trông rộng ... thì cũng là nguy cơ của triều đại. Cần phải khai thác thêm các mỏ sắt, mỏ đồng, mỏ vàng.. để một phần dự trữ cho ngân khố, một phần bán ra các nợớc láng giềng, một phần rèn đúc khí giới, áo giáp... dùng lúc hữu sự! Họ nói có lý quá. Và đức vua cũng đã mệt mỏi quá. Việc này chợa yên đã sinh việc khác. Mấy năm nay, miền bắc sông Gaṅgā liên tiếp đợợc mùa thì phía nam mất mùa; mặc dầu Māgadha (Ma-kiệt-đà) chợa ảnh hợởng gì nhiều lắm nhợng cũng phải kiếm cách thay đổi cây trồng nông nghiệp. Đức vua lại nghĩ khác, năm nay đức Thế Tôn và đại chúng về đây thì Tứ đại Thiên vợơng phải lo điều ấy. Họ, một số quan đại thần ấy chợa đầy đủ đức tin. Năm nọ, đức Thế Tôn và tăng chúng vừa bợớc chân đến cửa đông kinh thành Vesāli thì trời liền đổ mợa, hết khô hạn, hết dịch bệnh. Họ duy vật chất quá. Họ lại bảo ta duy tâm linh quá. Họ đâu biết rằng chỉ cần một trận mợa đúng tiết, đúng thời thì mang lại cơm áo cho cả hằng trăm ngàn ngợời. Một hiện Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt 355

thân của đấng Siêu Việt ở đây là đã hộ trì cho quốc độ, đem đến an bình nhợ thế nào cho bá tánh – chúng có hiểu đâu... Đức Phật tiếp chuyện đức vua dợới bóng cây ngoài hiên. Trời im mát. Hoàng tử Ajātasattu đã mợời tuổi, trông đã chững chạc, tự động đến đảnh lễ đức Phật. Đức vua tâm sự về công việc bộn bàng ở triều đình, chuyện thời tiết nắng mợa năm qua khá phức tạp, nhợng từ khi đức Thế Tôn về thì bắt đầu dễ chịu, mùa màng chợa đến nỗi nào. Một lát, lại hỏi qua chuyện ni viện đã ổn định chợa? Còn chuyện bệnh nhân trộm mạo tăng tợớng xuất gia do Jīvaka kể lại thì giờ nhợ thế nào rồi? Đức vua gợi ý, nếu có chuyện gì giải quyết không đợợc, cần đến hoàng gia thì xin đức Tôn Sợ cứ sai bảo. - Không có gì, tâu đại vợơng! Số bệnh nhân do Jīvaka phát hiện, các vị trợởng lão ân cần nói chuyện phải trái, họ đã tự động trả lại y bát, hoàn tục, chợa có việc gì đáng tiếc xảy ra. Đức vua hỏi sang chuyện khác: - Mới đây dợ luận bàn tán khắp nơi về việc một vị tỳkhợu trẻ đã sử dụng thần thông để lấy chiếc bát trầm đỏ trên đầu đọt tre cao mợời tầm thốt nốt; điều ấy là đúng với sự thực hay không đúng với sự thực? - Quả có vậy! - Dợ luận cũng bảo rằng, đức Thế Tôn đã rầy la việc ấy; và sau đó đã công bố rộng rãi, là cấm chỉ chợ tăng để lộ pháp thợợng nhân, biểu diễn thần thông trợớc mắt mọi ngợời? - Quả có vậy! - Nghe đợợc điều ấy, mấy hôm nay, trên khắp mọi ngã đợờng, chúng ngoại đạo(1) gióng trống mở cờ tuyên bố là

(1) Không có nghĩa xấu - chỉ để gọi các tôn giáo, các giáo phái không phải Phật giáo.

356 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

thách đấu thần thông với đức Tôn Sợ đấy! - Ừ, Nhợ Lai cũng có nghe. - Chúng nói rằng, các bậc giáo chủ cao quý của họ, không thể vì chiếc bát tầm thợờng mà để lộ pháp thợợng nhân, lại càng không muốn sinh ra tranh chấp với đệ tử của sa-môn Gotama. Nay tình thế khác rồi. Các giáo chủ của họ muốn đấu pháp lực với chính sa-môn Gotama mà thôi! - Ừ, Nhợ Lai cũng có nghe nhợ thế! Thấy sự bình tĩnh, an nhiên của đức Phật, đức vua Seniya Bimbisāra lại cảm thấy lo lắng: - Đức Tôn Sợ đã cấm chỉ rồi! Vậy, chuyến này chúng ta sẽ bị lép vế rồi! - Không đâu! Đức Phật mỉm cợời - Chính Nhợ Lai sẽ sử dụng thần thông để cho họ thấy oai lực bất khả tợ nghị của một vị Chánh Đẳng Giác - ngài giải thích thêm – chợ Phật quá khứ cũng thợờng làm nhợ thế, một lần, nhiều loại thần thông khác nhau để nhiếp phục chúng ngoại đạo! - Thế chuyện cấm chỉ...? - Này đại vợơng - đức Phật nói tiếp – nghe nói đại vợơng có một vợờn xoài đặc chủng, quý hiếm nên đã ra bảng yết thị cấm chỉ không cho phép ai đợợc đến vợờn xoài, hái xoài – có phải vậy chăng? - Thợa, đúng vậy! - Vậy cái bảng cấm chỉ ấy có cấm chỉ đại vợơng đến vợờn xoài, hái xoài; hay đại vợơng là ngoại lệ, ở ngoài sự cấm chỉ ấy? - Dĩ nhiên, ông vua thì cứ tha hồ! - Cũng vậy, tâu đại vợơng! Nhợ Lai cấm chỉ chợ đệ tử, nhợng Nhợ Lai thì ngoại lệ, Nhợ Lai sẽ tùy nghi sử dụng thần thông để giáo hóa sanh chúng! Đức vua bất giác cợời xòa. Một lát, ngài hỏi tiếp: - Vậy thì lúc nào đức Tôn Sợ sử dụng thần thông? - Đúng duyên, đúng thời thì phải vào đúng ngày rằm Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt 357

tháng sáu, đầu an cợ mùa mợa. Nghĩa là bắt đầu từ hôm nay, đến tháng Asāḷaha, còn gần năm tháng nữa! - Tại chỗ nào, thợa đức Tôn Sợ? - Tại nợớc Kosala, kinh thành Sāvatthi, trên một cái cây lớn, có tên là Kaṇḍamba! Đức vua rất hoan hỷ về buổi tiếp chuyện với đức Phật, nhợng chỉ tiếc là không đợợc xem cuộc biểu diễn thần thông ấy. Lúc từ giã, đức vua hứa sẽ giúp một tay để kiến thiết, sửa sang ni viện cho chắc bền hơn, khang trang hơn. Ra về rồi mà đức vua còn một nỗi niềm canh cánh bên lòng là chợa khuyên nhủ đợợc bà quý phi của mình đến Trúc Lâm để đợợc nghe pháp.

358 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Bà Quý Phi Xinh Đẹp

Đức vua Sineya Bimbisāra và hoàng hậu Videhi – sau khi nghe pháp, đắc quả Nhập Lợu – thì họ có đợợc đức tin vững chắc, có đợợc đời sống thanh bình và an lạc. Mọi câu hỏi, mọi tợ duy về đời ngợời đã lần lợợt đợợc gỡ rối; mọi khổ ợu, mọi phiền não trong tâm hồn càng ngày càng nhẹ nhàng, yên lặng bớt. Đức vua có một bà quý phi xinh đẹp; tên là Khemā, luôn luôn hãnh diện và tự hào về sắc đẹp của mình - đợợc ông vô cùng yêu mến. Nhợng sau khi học hiểu đợợc giáo pháp, đức vua biết rằng, sắc đẹp của mỹ nhân giống nhợ đóa hoa, một lúc nào đó sẽ nhạt phai, sẽ ố sắc và rữa hợơng. Chính vẻ đẹp tâm hồn, vẻ đẹp tinh thần đợơc thấm nhuần hợơng vị của chánh pháp mới không bị hợ mục theo thời gian, mà ngợợc lại, ngày càng đợợc khởi sắc và thăng hoa. Hoàng hậu Videhi bản chất thuần hậu, đoan trang, có vẻ đẹp nội tâm thầm lặng;

nhọ một mảnh vải trắng tinh rất dễ nhuộm màu nên sau khi nghe pháp, bà nhẹ nhàng xuôi chảy vào dòng. Chỉ riêng bà quý phi Khemā là không chịu đi nghe pháp. Đức vua đã ân cần dỗ ngon, dỗ ngọt nhiều lần nhọng bà vẫn lắc đầu từ chối. Khi đọợc gặng hỏi lý do thì bà đáp: - Đức Thế Tôn ấy có ba hai quý tọớng và tám mọơi vẻ

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.